

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2024/DS-ST

Ngày: 21/8/2024

V/v Tranh chấp hợp đồng cầm cố

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ R, TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Mỹ Phượng

Ông Nguyễn Thành Nhận

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Thị Loan— Thư ký Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2024/TLST- DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty A.

Trụ sở chính: Đường N, Phường B, Thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISL NAPAT – chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Đường X, Phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Anh B, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp X, xã T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

(*anh T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh B vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong thời gian giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Thanh T trình bày: Ngày 11/7/2022 anh

Nguyễn Văn B có cầm cố tài sản cho Công ty A Theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe ký ngày 11/7/2022. Cầm số tiền 9.100.000 đồng. Tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại AIRBLADE 110cc FI, biển số xe 94D1 – 366.00, thời hạn cầm cố 06 tháng, mục đích cầm cố phục vụ tiêu dùng cá nhân, ngày nhận tiền 11/7/2022. Lãi suất 1.1%/tháng; lãi suất quá hạn 4%/tháng; phí mượn xe 2.1%/tháng; phí phạt nghĩa vụ thanh toán 8%; phí quản lý hồ sơ 0.5%/tháng,

Trong thời gian cầm cố anh Nguyễn Văn B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty, do đó tại đơn khởi kiện ngày 08/5/2024 Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh B trả nợ: 9.616.071 đồng tính đến ngày 08/5/2024 trong đó: Tiền gốc: 4.658.315 đồng; tiền lãi trong hạn 1.1%/tháng = 153.724 đồng; tiền lãi quá hạn 150% lãi trong hạn = 3.300.000 đồng; tiền phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe: 573.300 đồng; phí quản lý hồ sơ: 69.875 đồng, phí phạt 372.665 đồng; phí tố tụng: 488.191 đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án thì Công ty rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh B có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty các khoản vay tạm tính đến ngày 08/5/2024 cụ thể như sau: Nợ gốc: 4.658.315 đồng; tiền lãi 1.1% (từ ngày 1/11/2022 đến ngày 1/7/2024) là 1.024.829 đồng; tiền phí bảo dưỡng và hao mòn xe: 573.400 đồng; tổng 6.256.544 đồng. Đồng thời phải chịu lãi suất theo quy định pháp luật trong giai đoạn thi hành án cho đến khi trả xong nợ.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B: Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ cho anh B, nhưng anh B không có mặt tại các buổi làm việc cũng như xét xử tại Tòa án. Do đó, không ghi nhận được ý kiến trình bày của anh Bé.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không có mặt tại các buổi làm việc cũng như xét xử tại Tòa án. Do đó, không ghi nhận được ý kiến trình bày của bị đơn, là bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A. Buộc anh B có trách nhiệm trả cho Công ty A tổng số tiền 6.256.544 đồng

(Trong đó: Nợ gốc: 4.658.315 đồng; tiền lãi 1.1% (từ ngày 1/11/2022 đến ngày 1/7/2024) là 1.024.829 đồng; tiền phí bảo dưỡng và hao mòn xe: 573.400 đồng). Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty A về việc yêu cầu anh B trả số tiền 3.359.527 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ yêu cầu của đương sự tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ đơn khởi kiện ngày 08/5/2024 của Công ty A, có căn cứ xác định đây là vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố*” do bị đơn anh Nguyễn Văn B cư trú tại: Ấp X, xã Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã R theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn B là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, nên áp điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Căn cứ hợp đồng cầm cố và các giấy nhận nợ của anh Bé, đủ cơ sở xác định: Ngày 11/7/2022 anh Nguyễn Văn B có cầm cố tài sản cho Công ty A (sau đây gọi tắt là Công ty) Theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe ký ngày 11/7/2022. Cầm số tiền 9.100.000 đồng. Tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại AIRBLADE 110cc FI, biển số xe 94D1 – 366.00, thời hạn cầm cố 6 tháng, mục đích cầm cố phục vụ tiêu dùng cá nhân, ngày nhận tiền 11/7/2022. Lãi suất 1.1%/tháng; lãi suất quá hạn 4%/tháng; phí mượn xe 2.1%/tháng; phí phạt nghĩa vụ thanh toán 8%; phí quản lý hồ sơ 0.5%/tháng. Trong thời gian cầm cố anh Nguyễn Văn B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty, do đó tại đơn khởi kiện ngày 08/5/2024 Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh B trả nợ: 9.616.071 đồng tính đến ngày 08/5/2024 trong đó: Tiền gốc: 4.658.315 đồng; Tiền lãi trong hạn 1.1%/tháng = 153.724 đồng; Tiền lãi quá hạn 150% lãi trong hạn = 3.300.000 đồng; Tiền phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe: 573.300 đồng; Phí quản lý hồ sơ: 69.875 đồng; phí phạt 372.665 đồng; phí tố tụng: 488.191 đồng.

[3.2] Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án thì Công ty A rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh B có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty các khoản

vay tạm tính đến ngày 08/5/2024 cụ thể như sau: Nợ gốc: 4.658.315 đồng; tiền lãi 1.1% (từ ngày 1/11/2022 đến ngày 1/7/2024) là 1.024.829 đồng; tiền phí bảo dưỡng và hao mòn xe: 573.400 đồng; tổng 6.256.544 đồng. Đồng thời phải chịu lãi suất theo quy định pháp luật trong giai đoạn thi hành án cho đến khi trả xong nợ.

[3.3] Đối với yêu cầu rút một phần khởi kiện của Công ty A về việc buộc anh B trả số tiền 3.359.527 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty A là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với phần rút yêu cầu khởi kiện nêu trên của Công ty A theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A, buộc anh Nguyễn Văn B có trách nhiệm trả nợ vay cho Công ty A tổng số tiền 6.256.544 đồng. Xét ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R về việc giải quyết vụ án là phù hợp, có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu của Công ty được chấp nhận, nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh B phải chịu là: 6.256.544 đồng x 5% = 312.827 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 178; Điều 244; Điều 227 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A đối với anh Nguyễn Văn B về việc yêu cầu trả nợ.

1.1. Buộc anh Nguyễn Văn B có trách nhiệm trả cho Công ty A tổng số tiền 6.256.544 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 4.658.315 đồng; tiền lãi 1.1% (từ ngày 1/11/2022 đến ngày 1/7/2024) là 1.024.829 đồng; tiền phí bảo dưỡng và hao mòn xe: 573.400 đồng)

1.2. Kể từ ngày 2/7/2024 anh Nguyễn Văn B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty A về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn B trả số tiền 3.359.527 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

3.1. Buộc anh Nguyễn Văn B phải nộp 312.827 đồng.

3.2. Công ty A không phải chịu án phí, Công ty A đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai thu số: 0008818, ngày 22/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã R được hoàn lại toàn bộ.

4. Bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

- Nơi nhận:

- + TAND tỉnh Bạc Liêu;
- + VKSND cùng cấp;
- + Chi cục THADS cùng cấp;
- + Các đương sự;
- + Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thuý

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Các Hội thẩm

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa